

Bản án số: 07/2022/HS-PT

Ngày: 20 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài; Ông Vương Hồng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà D Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 127/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, do có kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Xuân D, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố CG, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: 12/12; con ông Đào Xuân H2 và bà Chu Thị H3; có vợ là Vũ Thị H1; có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 85/2021/HSST ngày 31/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đào Xuân D 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Nơi ĐK HKTT: Xóm X, xã NL, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Quang H4 và 08 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bảo hiểm xã hội thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình duyệt chế độ Bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Sông Công phát hiện 23 Giấy ra viện, 13 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (CNNVHBHXXH) không đúng theo quy định, xác định những người có tên trong 23 giấy ra viện, 13 giấy CNNVHBHXXH nêu trên không đến khám chữa bệnh và điều trị tại các Bệnh viện C Thái Nguyên, Bệnh viện E Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện quân y 91, Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải, nghi ngờ số giấy tờ trên là giả, Bảo hiểm xã hội thành phố Sông Công đã có Công văn số 38 ngày 20/3/2019 đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Thông qua mạng xã hội facebook Trần Minh S quen biết với Trần Quang H4. Khi biết H4 làm giả các loại giấy tờ như: Giấy khám sức khỏe, giấy CNNVHBHXXH để bán kiếm lời thì S xin H4 cho làm cùng và được H4 đồng ý. S và H4 thỏa thuận khi có người cần mua các loại giấy tờ giả trên thì S yêu cầu người mua chụp ảnh thẻ bảo hiểm y tế, số ngày nghỉ rồi chụp ảnh gửi qua ứng dụng Messenger cho S, sau đó S gửi thông tin cho H4 để làm giấy tờ giả, sau khi H4 làm được giấy tờ giả thì S trực tiếp đến gặp H4 để lấy giấy tờ giả hoặc H4 gửi xe bus tuyến số 04 Trại Cau → Sông Công, S nhận giấy tờ giả và gửi lại tiền cho H4. Sau khi nhận được giấy tờ giả thì S bán lại cho những người đã đặt mua giấy tờ giả để thu lời.

Trong một vài lần bận công việc, S đã nhờ Đào Xuân D đến gặp H4 để nhận giấy ra viện giả, giấy CNNVHBHXXH giả mang về cho S, nên D quen biết H4, biết S và H4 có giấy tờ giả bán.

Khoảng tháng 2 năm 2018, Đào Xuân D đã trao đổi đặt mua giấy tờ giả của H4 để bán lại cho người khác kiếm lời thì H4 đồng ý bán giấy tờ giả cho D với giá 60.000đ/01 giấy tờ giả. D đăng trên facebook Đào Xuân D (D Cáo) nội dung có bán giấy tờ giả là giấy ra viện, giấy CNNVHBHXXH. Khi có người đặt mua giấy tờ giả D yêu cầu người mua chụp ảnh thẻ BHYT, số ngày nghỉ rồi gửi qua ứng dụng Messenger cho D. Sau đó D thông tin cho H4 để H4 làm giấy tờ giả. D đã 03 lần mua giấy tờ giả của H4 để bán lại cho người cần sử dụng giấy tờ giả như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 2/2018 D mua của H4 01 giấy CNNVHBHXXH giả của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên rồi bán cho Ngô Văn S công nhân Công ty TNHH WIHA Việt Nam với giá 300.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 3/2018 D mua của H4 01 giấy CNNVHBHXXH giả của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên rồi bán cho Nguyễn Tài L1 công nhân công ty Diesel với giá 200.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 4/2018 D mua của H4 01 giấy CNNVHBHXXH giả của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên rồi bán cho Đỗ Quốc C với giá 270.000đ.

Để làm được các giấy tờ giả H4 đặt mua trên mạng facebook dấu tròn của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên, dấu chức danh và dấu tên các bác sĩ H4 tự làm, phơi các giấy tờ giả H4 tự tải trên mạng Internet sau đó in để sử dụng. Khi làm giấy tờ giả H4 đóng dấu tròn và dấu chức danh bác sĩ, dấu chữ ký bác sĩ vào giấy tờ giả, phần thông tin người bệnh để trống, trên góc phải giấy tờ giả có số seri màu đỏ gồm 09 chữ số từ số 01 đến 11.

Tháng 10/2018, D không liên lạc được với H4 (do H4 đã bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên bắt) để đặt mua giấy tờ giả nên D đã 02 mua giấy tờ giả của Trần Minh S với giá 200.000đ/1 tờ rồi bán cho 02 người để kiếm lời:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2018 D mua của S 01 giấy CNNVHBHXXH giả của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên rồi bán cho Nguyễn Thị Q là công nhân Công ty SRTECH với giá 500.000đ

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 10/2018, D mua của S 01 giấy CNNVHBHXXH giả của Bệnh viện C, tỉnh Thái Nguyên rồi bán cho Chu Thị Thu T4 là công nhân Công ty SRTECH với giá 370.000đ

Để làm được 02 giấy tờ giả trên, Trần Minh S tự tìm hiểu cách làm giấy tờ giả. S tự khắc con dấu có nội dung Bệnh viện C –Sở y tế tỉnh Thái Nguyên. S đặt mua trên mạng facebook 09 con dấu hộp bằng nhựa có nội dung tên của nhiều y, bác sĩ và tìm các mẫu giấy ra viện, giấy khám sức khỏe, giấy CNNVHBHXXH trên mạng Internet để in và sử dụng dần. Trên giấy tờ giả có dãy số 4601166374 đóng vào seri của tờ giấy, còn lại các mục thông tin trên giấy để trống.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định D Văn H cũng thực hiện làm các giấy tờ giả để bán kiếm lời, cụ thể: Khoảng tháng 7/2018 D Văn H sử dụng facebook Huy H đăng bán giấy tờ giả thì có Hà Văn Đ1 công nhân Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1 thành phố Sông Công nhắn tin đặt mua 01 giấy ra viện thì H đồng ý, sau đó Đ1 chụp ảnh thẻ BHYT và số ngày nghỉ gửi cho H. Sau khi có thông tin của Đ1, H vào mạng xã hội đặt mua 01 giấy ra viện của một nam thanh niên H không biết tên, địa chỉ và không nhớ tên facebook của người này với giá 150.000đ và H cung cấp thông tin của Đ1 cho người này thì 02 ngày sau H nhận được 01 giấy ra viện của Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải có đầy đủ thông tin của Đ1 và bán cho Đ1 với giá 200.000đ.

Cơ quan điều tra cũng làm rõ 07 trường hợp Nguyễn Văn H3, Ngô Văn S, Nguyễn Tài L1, Đào Minh H4, Đoàn Như Q, Phạm Thị T3, Bùi Thị Thu T3 là công nhân ở một số công ty trên địa bàn thành phố Sông Công không đến khám, chữa bệnh và điều trị tại các Bệnh viện nhưng có hành vi mua các giấy ra viện giả, giấy CNNVHBHXXH, trực tiếp bổ sung các thông tin cá nhân vào giấy tờ giả và sử dụng giấy tờ này nộp cho cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được hưởng tiền bảo hiểm thì bị cơ quan Bảo hiểm phát hiện và chuyển tin báo đến cơ quan chức năng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Đào Xuân D, Dương Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 341, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Xuân D 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn H 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 bị cáo Đào Xuân D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; Ngày 05/10/2021 bị cáo Dương Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về tội danh: Đào Xuân D quen biết với Trần Quang H4, Trần Minh S, biết H4 và S có giấy tờ giả để bán. Trong vụ án này Đào Xuân D, Dương Văn H không trực tiếp là người làm ra các giấy tờ giả là các giấy Chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH và Giấy ra viện nhưng bị cáo D là người trực tiếp nhận thông tin từ người có nhu cầu mua và cung cấp các thông tin này cho bị cáo H4, S, bị cáo H cung cấp thông tin của người mua cho một nam thanh niên không quen biết qua facebook để người này làm giấy tờ giả bán cho H theo yêu cầu của người mua. Bị cáo D, H biết rõ tài liệu là giấy CNNVHBHXH, Giấy ra viện được làm giả và đã mua lại để bán cho người mua đã đặt hàng trước kiếm lời. Do đó hành vi của bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điều 341 BLHS. Cấp sơ thẩm quy kết 02 bị cáo “Đào Xuân D, Dương Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa chính xác. Mặc dù 02 bị cáo không kháng cáo về tội danh nhưng khi giải quyết kháng cáo của các bị cáo cần sửa lại tội danh để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo của các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Đào Xuân D: Khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2021 bị cáo đã có hành vi đánh bạc (Tại bản án số 85/2021/HSST ngày 31/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đào Xuân D 09 tháng tù về tội: “Đánh bạc”). Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần, có nhân thân xấu. Xét thấy mức án 30 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Quá trình xem xét tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Dương Văn H, trong vụ án này bị cáo làm giả 01 tài liệu, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Tại

cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính và tiền án phí, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được Chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa tội danh đối với bị cáo H và D từ tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân D; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo D, bị cáo H và các bị cáo khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 02/2018 đến tháng 10/2018, tại xóm TM, xã TQ, thành phố Sông Công và tại tổ dân phố 2 AV, phường DB, thành phố Thái Nguyên, bị cáo Trần Minh S làm giả 2 giấy chứng nhận bán cho Đào Xuân D kiếm lời. Bị cáo Trần Quang H4 làm giả 03 giấy chứng nhận bán cho Đào Xuân D để kiếm lời.

Từ tháng 02 đến tháng 10 năm 2018 Đào Xuân D bán 05 giấy tờ giả cho người khác để kiếm lời.

Tháng 7 năm 2018 Dương Văn H đặt mua trên mạng 01 giấy tờ giả bán cho người khác kiếm lời.

Với hành vi trên, bị cáo Đào Xuân D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Văn H bị xét xử về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

+ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về tội danh Đào Xuân D, Dương Văn H không trực tiếp làm ra các giấy tờ giả nhưng bị cáo D là người trực tiếp nhận thông tin từ người có nhu cầu mua và cung cấp các thông tin này cho bị cáo H4 và bị cáo S để H4 và S làm giả các giấy tờ bán lại cho D. Bị cáo H cung

cấp thông tin của người mua cho một nam thanh niên không quen biết qua facebook để người này làm giả Giấy ra viện rồi bán cho H, sau đó H bán lại cho người đã đặt mua. Do đó hành vi của các bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm quy kết 02 bị cáo Đào Xuân D, Dương Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện. Mặc dù 02 bị cáo không kháng cáo về tội danh nhưng tại phiên tòa phúc thẩm khi giải quyết kháng cáo cần sửa lại tội danh để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

- Đối với bị cáo Đào Xuân D: Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần và có nhân thân xấu, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Dương Văn H, trong vụ án này, bị cáo làm giả 01 tài liệu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính và tiền án phí, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được Chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên về tội danh đối với các bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân D;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Dương Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân D và Dương Văn H phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Xuân D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nhả Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Dương Văn H đã nộp số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo Quyết định của bản án sơ thẩm, theo biên lai thu tiền số 0000874 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Xuân D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 60/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- TAND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn